

Số: 104/2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 18 tháng 11 năm 2002 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội ;
- Thực hiện Nghị quyết số 40/2003/NQ-HĐ ngày 28 tháng 3 năm 2003 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VI, kỳ họp lần thứ 11 (bất thường);
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 947/TTr-STP-VB ngày 05 tháng 5 năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Đối tượng, phạm vi áp dụng:

Những người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được tập trung, quản lý theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

Quyết định này không áp dụng đối với những Tu sĩ đi khất thực có giấy chứng nhận của cơ quan Giáo hội Phật giáo Việt Nam có thẩm quyền.

Điều 2.- Giải thích từ ngữ:

Những từ ngữ nêu tại Điều 1 của Quyết định này được hiểu như sau:

1. Người lang thang xin ăn: Là những người đi xin dưới bất kỳ hình thức nào như đàn hát để xin, giả danh Tu sĩ Phật giáo để đi khất thực hoặc những hành vi đi xin nhưng có tính đối phó khi kiểm tra như bán vé số, bán bánh, kẹo, v.v...

2. Sinh sống nơi công cộng: Là hành vi của những người mà mọi sinh hoạt hàng ngày (tắm giặt, ăn, ngủ) đều diễn ra nơi công cộng.

3. Nơi công cộng: Via hè, lòng - lề đường, gầm cầu, quảng trường, công viên, vườn hoa, nơi vui chơi giải trí, nhà ga, trạm dừng xe buýt, bến xe, bến tàu, bến cảng, chợ và những nơi công cộng khác.

Điều 3.- Các biện pháp xử lý:

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung những người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng (sau đây gọi tắt là người lang thang) đưa về Trung tâm hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để lập hồ sơ và xử lý bằng một trong các biện pháp sau đây:

1. Đưa về địa phương nơi cư trú đối với người xác định được địa chỉ cư trú.

2. Đưa đi lao động tại các cơ sở sản xuất thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố hoặc đưa đi định cư tại các vùng kinh tế mới đối với người trong độ tuổi lao động và còn sức khỏe, bao gồm:

2.1- Người không xác định được nơi cư trú;

2.2- Người đã được áp dụng biện pháp quản lý quy định tại Khoản 1, Điều này mà tái phạm.

3. Đưa vào các Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

3.1- Người tâm thần, người già cô đơn, người tàn tật, người chưa thành niên không còn thân nhân, không nơi nương tựa hoặc bị ngược đãi;

3.2- Trẻ em còn cha mẹ nhưng bị lạm dụng sức lao động hoặc bị xúi giục, ép buộc làm những việc trái pháp luật;

3.3- Người trong độ tuổi lao động nhưng không đủ sức khỏe để áp dụng biện pháp quy định tại Khoản 2, Điều 3.

Điều 4.- Thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý:

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

1.1- Quyết định áp dụng biện pháp đưa đi lao động tại các cơ sở sản xuất thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố đối với người được quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định này.

1.2- Miễn chấp hành Quyết định, miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại nơi quản lý tập trung đối với người được quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định này.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội :

2.1- Quyết định tiếp nhận người lang thang, xin ăn, sinh sống nơi công cộng vào Trung tâm hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để lập hồ sơ phân loại;

2.2- áp dụng biện pháp đưa về địa phương nơi cư trú đối với người được quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quyết định này;

2.3- Tiếp nhận vào các Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với người được quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quyết định này.

Điều 5.- Tiếp nhận, quản lý tạm thời trong thời gian lập hồ sơ ban đầu:

1. Trung tâm hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tiếp nhận ban đầu và quản lý tạm thời đối với người quy định tại Điều 1, Quyết định này; đồng thời có trách nhiệm lập hồ sơ phân loại đối với người theo quy định tại Điều 3, Quyết định này và chuyển hồ sơ tiếp nhận ban đầu cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền.

2. Thời gian xử lý hồ sơ tại Trung tâm hỗ trợ xã hội không quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có Quyết định tiếp nhận người của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 6.- Hồ sơ tiếp nhận ban đầu và thời hạn giải quyết:

1. Hồ sơ tiếp nhận ban đầu:

Khi tiếp nhận người, Trung tâm hỗ trợ xã hội phải tiến hành lập hồ sơ cá nhân của từng người, bao gồm :

+ Lý lịch tự khai của người lang thang (theo mẫu, có dán ảnh);

+ Các giấy tờ tùy thân hoặc danh chỉ bản của cơ quan Công an cấp (nếu không có giấy tờ tùy thân);

+ Hồ sơ bệnh án, kết luận giám định của cơ quan Y tế quận-huyện (nếu có);

+ Quyết định tiếp nhận người vào Trung tâm hỗ trợ xã hội của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

2.1- Thời hạn lập hồ sơ ban đầu và phân loại người lang thang tại Trung tâm hỗ trợ xã hội không quá 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận người lang thang. Nếu hồ sơ cần xác minh tại các tỉnh xa thì phải xin ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nhưng không quá 20 (hai mươi) ngày.

2.2- Thời hạn giải quyết hồ sơ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ ban đầu do Trung tâm hỗ trợ xã hội chuyển đến.

2.3- Thời hạn giải quyết hồ sơ tại Ủy ban nhân dân thành phố là 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến.

Điều 7.- Chế độ quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng:

1. Những người đưa vào các Trung tâm bảo trợ xã hội quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quyết định này được quản lý theo quy định tại Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trong thời gian nuôi dưỡng tại Trung tâm bảo trợ xã hội, người sống lang thang nếu có đủ sức khỏe lao động thì Giám đốc Trung tâm bảo trợ xã hội lập hồ sơ chuyển Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định áp dụng biện pháp quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định này.

3. Những người đưa đi lao động tại các cơ sở sản xuất thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định này được quản lý theo Quy chế riêng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 8.- Chính sách, chế độ đối với các đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng:

1. Được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí đầu tư, trang bị cơ sở vật chất ban đầu và kinh phí hoạt động cho bộ máy và các chế độ nuôi dưỡng người lang thang như: Chi phí quản lý, chi phí y tế, giáo dục, đầu tư sản xuất, hướng nghiệp, dạy nghề và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Được tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất của các cá nhân, tổ chức từ thiện trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.

3. Biên chế cán bộ quản lý tại các đơn vị do Ban Tổ chức Chính quyền thành phố phê duyệt, căn cứ vào số lượng người lang thang bị tập trung quản lý hàng năm.

Điều 9.- Chế độ chính sách đối với người sống lang thang được áp dụng biện pháp tập trung quản lý:

1. Được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí trong thời gian thi hành Quyết định theo quy định của Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội.

2. Mức kinh phí được điều chỉnh trong từng thời điểm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 10.- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

1.1- Tổ chức, phối hợp với ngành Công an, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong việc tập trung người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng quy định tại Điều 1, Quyết định này;

1.2- Tiếp nhận, quản lý người lang thang trong độ tuổi lao động theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

1.3- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc chỉ đạo, tổ chức chăm sóc sức khỏe, dạy văn hóa, dạy nghề cho người sống lang thang trong thời gian quản lý tập trung;

1.4- Xây dựng, củng cố các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố;

1.5 Chủ trì, phối hợp với ngành Công an, Ủy ban nhân dân quận-huyện, Chính quyền các tỉnh, thành phố khác để quản lý có hiệu quả những người sống lang thang;

1.6- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các chính sách, chế độ cụ thể tại Điều 8, Quyết định này.

2. Công an thành phố:

2.1- Chỉ đạo và hướng dẫn Công an quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong việc phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung người sống lang thang;

2.2- Lập danh chỉ bản của người lang thang khi đưa vào tập trung, quản lý tạm thời tại Trung tâm hỗ trợ xã hội trong trường hợp người lang thang không có giấy tờ tùy thân;

2.3- Chỉ đạo, tổ chức việc điều tra và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý triệt để, nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi tổ chức, xúi giục, ép buộc người khác đi xin ăn.

3. Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:

3.1- Tiếp nhận, quản lý người lang thang theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

3.2- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tiếp nhận, tổ chức sản xuất, dạy văn hóa, dạy nghề và quản lý có hiệu quả đối với người sống lang thang;

3.3- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội soạn thảo Quy chế quản lý người lang thang trong độ tuổi lao động, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

4. Sở Tài chính - Vật giá:

4.1- Cấp kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động cho các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý người lang thang theo quy định tại Điều 3, Quyết định này;

4.2- Đảm bảo chính sách, chế độ quy định đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trong suốt thời gian tập trung quản lý theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Ban Tổ chức Chính quyền thành phố:

Đảm bảo đủ chỉ tiêu biên chế, nhân sự cho các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận và quản lý người lang thang, xin ăn, sinh sống nơi công cộng theo quy định của Nhà nước.

6. Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn:

6.1- Tổ chức, chỉ đạo các ngành có liên quan thuộc thẩm quyền của mình trong việc tập trung người sống lang thang trên địa bàn để quản lý theo quy định của pháp luật và Quyết định này;

6.2- Có biện pháp giúp đỡ về nghề nghiệp, việc làm để ổn định đời sống cho những người lang thang có nơi cư trú tại quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

Điều 11.- Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này áp dụng trong thời gian Chính phủ chưa ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực trật tự, an toàn đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các ngành, các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- Bộ Công an - Bộ Tư pháp
- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố
- Các Sở-Ngành thành phố
- UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn
- VPHE-UB : CPVP, Các Tổ NCTH
- Lưu (PC/T)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải